

Bản án số: 97/2023/DS-ST

Ngày: 29-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Cơ;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu M, chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh T1, Sóc Trăng. Địa chỉ: Số A ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (ông M có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1979 (vắng mặt, có mặt khi tuyên án);

2. Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành O, sinh năm 1944 (vắng mặt);
2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 (vắng mặt);
3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 (vắng mặt);
4. Bà Võ Thị Đ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa:*

Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201700192/HĐTD ngày 01/3/2017 với Ngân hàng N, chi nhánh T2. Tổng số tiền vay được nhận ngày 01/3/2017 là 310.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X đã dùng tài sản của gia đình mình để thế chấp cho Ngân hàng N, chi nhánh T2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 7608LCP201600194/HĐTC ngày 05/7/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh T2 và ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 223, 224, 225, 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 20.600m<sup>2</sup>, địa chỉ ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C614077, sổ vào sổ cấp giấy 00006 do UBND huyện M cấp ngày 06 tháng 5 năm 1994 cho hộ ông Nguyễn Thành O. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X để phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 28/02/2022.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X trả nợ (gốc và lãi phát sinh) tại Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201700192/HĐTD ngày 01/3/2017 cho Ngân hàng N, chi nhánh T2 tổng số tiền còn nợ là 518.287.347 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 308.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/8/2023 là 210.287.347 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh T2 thì đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền phát mãi các tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để ngân hàng thu hồi nợ.

*- Bị đơn ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn V, bà Võ Thị Đ: Vắng mặt và không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.*

*- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Những đương sự vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 518.287.347 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 308.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 29/8/2023 là 210.287.347 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng N thì đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền phát mãi các tài sản bảo đảm tiền vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 7608LCP201600194/HĐTC ngày 05/7/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh T2 và ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X là quyền sử dụng đất tại thửa số 223, 224, 225, 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 20.600m, địa chỉ ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C614077, số vào sổ cấp giấy 00006 do UBND huyện M cấp ngày 06 tháng 5 năm 1994 cấp cho hộ ông Nguyễn Thành O để ngân hàng thu hồi nợ.

Phát mãi cũng tài sản gắn liền với đất do bà ông O, bà H, ông T bà X đang sử dụng trên thửa đất số 224, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng như sau: Căn nhà trước có diện tích ngang 5,4m, dài 9m, kết cấu nền gạch tàu, vách tường, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ dầm; Nhà sau có diện tích ngang 8,1m, dài 11m, kết cấu vách hai bên lá, khung cột gỗ tạp + bê tông cốt thép, vách trước và vách sau tường, mái tol thiếc, đỡ mái gỗ dầm; Mái che: Diện tích ngang 03m, dài 09m, nền xi măng, vách lá + vách tol, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ tạp; Nhà bếp: Diện tích ngang 4,5m, dài 10m, nền đất, vách lá, khung cột gỗ tạp, mái lá, đỡ mái gỗ dầm.

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm tháo dỡ và di dời nhà để giao lại phần đất thửa số 228 cho ông T bà X khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, căn nhà như sau: Nhà có diện tích ngang 09m, dài 14m, kết cấu nền xi măng, vách tường 10, mái tol thiếc, đỡ mái sắt hộp.

Dành quyền cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị Đ được quyền ưu tiên mua lại quyền sử dụng đất liên quan đến căn nhà nêu trên khi có nhu cầu tại thửa số 228, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Đề nghị tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn

V, bà Võ Thị Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc trả số tiền vay:

[2.1] Ngân hàng N yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông T, bà X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 518.287.347 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 308.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/8/2023 là 210.287.347 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2] Chứng cứ Ngân hàng N đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201700192/HĐTD ngày 01/3/2017, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 7608LCP201600194/HĐTC ngày 05/7/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh T2 và ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X.

[2.3] Xét thấy, những chứng cứ nêu trên thể hiện số tiền ông T bà X vay gốc là 310.000.000 đồng và đều có chữ ký xác nhận của ông T, bà X. Ông T bà X đã được Toà án cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.4] Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận vay tài sản, nguyên đơn Ngân hàng N đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như cam kết cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu bị đơn ông T thanh toán số tiền nợ gốc là 308.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.5] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 29/8/2023 là 210.287.347 đồng, trong đó lãi trong hạn là 188.179.416 đồng, lãi quá hạn là 22.107.931 đồng và ông T, bà X phải trả lãi phát sinh sau ngày 29/8/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ. Ông T bà X là vợ chồng. Mục đích vay tiền là để nuôi tằm phục vụ cho nhu cầu của gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định ông T bà X phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ vay và tiền nợ lãi cho phía nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 7608LCP201600194/HĐTC ngày 05/7/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh T2 và ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X. Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa

án tuyên cho ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp tại thửa đất số 223, 224, 225, 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 20.600m<sup>2</sup>, địa chỉ ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C614077, số vào sổ cấp giấy 00006 do UBND huyện M cấp ngày 06 tháng 5 năm 1994 cho hộ ông Nguyễn Thành O để ngân hàng thu hồi nợ.

[3.2] Nhận thấy hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện M đúng theo quy định. Vì vậy, trong trường hợp ông T, bà X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định.

[3.3] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, phần đất thế chấp có hiện trạng như sau: Thửa số 224 có căn nhà của ông O, bà H, ông T, bà X, nhà trước có diện tích 5,4m x 9m, kết cấu nền gạch tàu, vách tường, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ dầm; Nhà sau có diện tích ngang 8,1m, dài 11m, kết cấu vách hai bên lá, khung cột gỗ tạp + bê tông cốt thép, vách trước và vách sau tường, mái tol thiếc, đỡ mái gỗ dầm; Mái che: Diện tích 03m x 09m, nền xi măng, vách lá + vách tol, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ tạp; Nhà bếp: Diện tích 4,5m x 10m, nền đất, vách lá, khung cột gỗ tạp, mái lá, đỡ mái gỗ dầm. Đối với thửa đất số 228 có 01 căn nhà của ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị Đ có diện tích 09m x 14m, kết cấu nền xi măng, vách tường 10, mái tol thiếc, đỡ mái sắt hộp.

[3.4] Xét thấy căn cứ Điều 325 Bộ luật Dân sự năm 2015 căn nhà của ông O, bà H, ông T, bà X cần được xử lý chung với tài sản thế chấp khi thu hồi nợ. Đối với căn nhà của ông V bà Đ cần buộc tháo dỡ, di dời để giao lại quyền sử dụng đất khi có quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ. Dành quyền ưu tiên mua lại quyền sử dụng đất cho ông V, bà Đ khi ông V bà Đ có nhu cầu.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, ông T, bà X phải liên đới chịu. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng trước nên ông T, bà X phải có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng N, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông T, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.731.400 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng N không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền còn nợ là 518.287.347 đồng (Năm trăm mười tám triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 308.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/8/2023 là 210.287.347 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201700192/HĐTD ngày 01/3/2017.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 7608LCP201600194/HĐTC ngày 05/7/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh T2 và ông Nguyễn Thành O, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X. Tài sản thế chấp là thửa đất số 223, 224, 225, 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 20.600m<sup>2</sup>, địa chỉ ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C614077, sổ vào sổ cấp giấy 00006 do UBND huyện M cấp ngày 06 tháng 5 năm 1994 cho hộ ông Nguyễn Thành O để ngân hàng thu hồi nợ.

Phát mãi cũng tài sản gắn liền với đất do bà ông O, bà H, ông T bà X đang sử dụng trên thửa đất số 224, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng như sau: Căn nhà trước có diện tích ngang 5,4m, dài 9m, kết cấu nền gạch tàu, vách tường, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ dầu; Nhà sau có diện tích ngang 8,1m, dài 11m, kết cấu vách hai bên lá, khung cột gỗ tạp + bê tông cốt thép, vách trước và vách sau tường, mái tol thiếc, đỡ mái gỗ dầu; Mái che: Diện tích ngang 03m, dài 09m, nền xi măng, vách lá + vách tol, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ tạp; Nhà bếp: Diện tích ngang 4,5m, dài 10m, nền đất, vách lá, khung cột gỗ tạp, mái lá, đỡ mái gỗ dầu.

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị Đ có trách nhiệm tháo dỡ và di dời nhà để giao lại phần đất thửa số 228 cho ông T bà X khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, căn nhà như sau: Nhà có diện tích ngang 09m, dài 14m, kết cấu nền

xi măng, vách tường 10, mái tol thiếc, đỡ mái sắt hộp.

Dành quyền cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị Đ được quyền ưu tiên mua lại quyền sử dụng đất liên quan đến căn nhà nêu trên khi có nhu cầu tại thửa số 228, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bị đơn ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.731.400 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.600.000 đồng (Mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002824 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**4. Về chi phí tố tụng:** Bị đơn ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Kim X phải liên đới nộp chi phí tố tụng là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng N, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**6. Về việc thi hành án:** Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện DS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**